

Số: 826 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Trường phổ thông ngoài công lập”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 474/TTr-TNMT ngày 09/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Trường phổ thông ngoài công lập” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Giáo dục FPT (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Dĩnh Kế và xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND thành phố Bắc Giang; UBND phường Dĩnh Kế; UBND xã Tân Tiến; Công ty TNHH Giáo dục FPT và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRƯỜNG PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP

(Kèm theo Quyết định số 826 /QĐ-UBND ngày 11 /8/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trường phổ thông ngoài công lập.
- Địa điểm thực hiện: Phường Dĩnh Kế và xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Giáo dục FPT.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận tổ dân phố Thanh Lương, phường Dĩnh Kế và thôn An Phong, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Diện tích thực hiện dự án khoảng 26.689m².

+ Xây dựng trường học phổ thông với quy mô khoảng 3.100 học sinh cho 03 cấp học, với tổng số khoảng 76 lớp học (trong đó: Cấp tiểu học 30 lớp, cấp trung học cơ sở 25 lớp, cấp trung học phổ thông 21 lớp) trên khu đất có diện tích 26.689m², mật độ xây dựng khoảng 28%, diện tích xây dựng khoảng 7.502 m², tổng diện tích sàn khoảng 29.962 m², gồm các công trình:

++ Khối nhà giảng đường Beta có diện tích xây dựng khoảng 2.139,4 m², tổng diện tích sàn khoảng 12.101 m²; tầng cao 5 tầng;

++ Khối nhà giảng đường Gamma có diện tích xây dựng khoảng 2.139,4 m², tổng diện tích sàn khoảng 12.101 m²; tầng cao 5 tầng;

++ Khối nhà dịch vụ và đa năng có diện tích xây dựng khoảng 1.920 m², tổng diện tích sàn khoảng 5.760 m²; tầng cao 3 tầng;

++ 03 Nhà bảo vệ, có diện tích xây dựng mỗi nhà khoảng 9,0 m², tổng diện tích sàn khoảng 9,0 m²; tầng cao 01 tầng;

+ Diện tích cây xanh và sân chơi khoảng 10.675,6 m², chiếm khoảng 40%.

+ Diện tích đất giao thông, nhà xe có diện tích khoảng 9.788 m², chiếm khoảng 32 %.

+ Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án tại vị trí lô đất có ký hiệu TH theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Khối nhà giảng đường Beta (5 tầng); khối nhà giảng đường Gamma (5 tầng); khối nhà dịch vụ đa năng (3 tầng); nhà bảo vệ, bãi đỗ xe; sân chơi, cây xanh; giao thông; hệ thống cấp nước; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp điện,...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 20.105,8m² (diện tích 20.105,8m² là diện tích thực tế do UBND thành phố Bắc Giang báo cáo; theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 của HĐND tỉnh về

điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2021 thì diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 28.000m²).

2. Hạ tầng công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư:

+ Dự án chiếm khoảng 26.689 m² đất, trong đó đất chuyên trồng lúa nước khoảng 20.105,8m²; đất trồng cây hàng năm khác 3.627,4 m²; đất giao thông khoảng 2.955,8m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động từ hoạt động phát quang thực vật,...

- Hoạt động san nền; thi công, xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, quá trình hàn, sơn,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền, chất thải rắn xây dựng thông thường, chất thải nguy hại.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của học sinh và cán bộ giáo viên của trường học:

+ Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải nhà bếp từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày; Nước thải từ quá trình giảng dạy.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

+ Chất thải nguy hại gồm giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, bóng đèn huỳnh quang thải,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt;

+ Nguy cơ chập cháy hệ thống điện; nguy cơ tai nạn lao động,...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn, xăng dầu bị rò rỉ trên đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng $4\text{m}^3/\text{ngày}$, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công, xây dựng:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động xây lắp như trộn bê tông, trộn vữa, rửa đá, sỏi, tưới gạch, bảo dưỡng bê tông tại chỗ, rửa máy móc, thiết bị thi công,... khoảng từ 2,1 đến $2,4\text{m}^3/\text{ngày}$ với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước rửa xe phát sinh khoảng $4\text{m}^3/\text{ngày}$ với thông số ô nhiễm chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi đất đá và dầu mỡ tạo thành dòng nước ô nhiễm gây tắc hệ thống thoát nước của khu vực và ảnh hưởng tới chất lượng nước của mương nơi tiếp nhận nước mưa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ các phương tiện, máy móc thi công, xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, NO_x , CO, SO_2 ,...

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sơn tường có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, VOCs (chất hữu cơ dễ bay hơi), chì, ...

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x , khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng $20\text{kg}/\text{ngày}$.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật với khối lượng khoảng 2,135 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ hoa màu, cây bụi,...

+ Đất nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng $7.226,176\text{m}^3$.

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng gồm vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,... phát sinh khoảng $0,16\text{tấn}/\text{ngày}$.

+ Ngoài ra, còn có lượng đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đất đắp từ mỏ đất đến dự án

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như bóng đèn huỳnh quang thải, hỏng; găng tay, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ); thùng sơn và cặn sơn thải, bạt thu gom sơn rơi vãi,... phát sinh khoảng $542\text{kg}/\text{năm}$.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng và các phương tiện vận tải vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực; tác động việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục bộ; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái,...

- Tác động do sự cố như: Tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai,...

3.2. *Giai đoạn vận hành*

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu trường học khoảng 118,4 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

+ Nước thải phát sinh từ quá trình giảng dạy (từ quá trình xúc rửa ống nghiệm, dụng cụ phòng thí nghiệm) khoảng 200lít/ngày, thành phần chủ yếu là axit, bazơ,..

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong trường học có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂, THC...

+ Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt với thông số ô nhiễm đặc trưng: amoni, H₂S....

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh phát sinh khoảng 1.625kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 130 m³/năm.

- Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, bê tông hỏng...: Khối lượng phát sinh không xác định, phụ thuộc vào từng đợt duy tu.

+ Bùn, cặn phát sinh từ quá trình nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải toàn bộ dự án khoảng 1,2 m³/06 tháng; cảnh cây, cây bị chặt bỏ phòng mùa mưa bão khoảng 10 m³/năm (Sau 5 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão).

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của trường học như bóng đèn huỳnh quang hỏng, hộp mực in, bao bì cứng thải bằng nhựa (vỏ can đựng dầu, hóa chất) ...phát sinh khoảng 65kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.
 - Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; Sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của trường học; sự cố thiên tai; sự cố về vệ sinh an toàn thực phẩm; sự cố tai nạn giao thông...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải (dung tích 6m³ /bể) để thu gom chất thải. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường.

- Bố trí khoảng 02 đến 03 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Bố trí bãi rửa xe có diện tích khoảng 150 m², được lu lèn chặt có trải lớp đá rậm có chiều dày 5cm, xung quanh khu vực bãi rửa xe chủ dự án bố trí rãnh thu gom (rãnh đất kích thước khoảng 30mx 0,3m x 0,2 m) để thu gom toàn bộ nước thải từ quá trình rửa xe về 01 bể lắng có dung tích 8 m³ để xử lý, toàn bộ lượng nước thải từ quá trình rửa xe sau sẽ được tận dụng để phun nước dập bụi.

- Nước mưa chảy tràn

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời, riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Thiết kế các hố lắng (kích thước 1mx1mx1,2m). để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này sẽ được nạo vét định kỳ (6 tháng/lần) đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công, đặc biệt là đoạn đi qua trường học và khu tập trung đông dân cư để giảm bụi. Tần suất tưới nước từ 02 lần/ngày đến 04 lần/ngày.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,...khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt

- Đối với nhà liền kề, khi thi công xây dựng sẽ sử dụng lưới bao che công trình có tác dụng hạn chế tối đa bụi bẩn, vôi vữa và các loại vật liệu xây dựng khác phát tán ra môi trường xung quanh, đặc biệt là giảm thiểu bụi phát tán ảnh hưởng đến khu dân cư và trường học gần khu vực dự án.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Quá trình hàn được thực hiện trong khu vực riêng biệt, bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư.

- Đối với việc sơn tường nhà thực hiện quy trình sơn đúng kỹ thuật, sử dụng sơn nước được pha sẵn sau đó công nhân mới đưa lên cao để sơn đảm bảo tiết kiệm nguyên liệu, hạn chế ảnh hưởng đến xung quanh do nước sơn bị rơi rớt ra ngoài. Vào những ngày gió to không tiến hành sơn phía bên ngoài tường.

- Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn và sơn được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,.. để đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí tại khu vực thi công 02 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Trước khi thi công 02 tháng, chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến từng địa phương nơi

có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí. Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Phần còn lại không tận dụng được: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển: Thu gom tận dụng làm nguyên liệu san lấp của dự án

+ Đối với đất nạo vét hữu cơ: Đổ tạm tại khu vực phía Nam dự án để tận dụng tối đa bổ sung san lấp vào khu vực cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển mang đi đổ thải.

+ Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại:

++ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...: Thu gom sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

++ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,...: Được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

++ Đối với các chất thải không tận dụng được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định (tần suất 3 tháng/lần).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phuy có nắp đậy có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 06m² trong khu vực công trường (kho chứa có nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo). Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ; kiểm định máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Các xe tải vận chuyển nguyên vật liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...

- Nhiên liệu được đựng hoặc chứa trong các thùng chuyên dụng, đảm bảo kín, không gây rò rỉ.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

- Trong quá trình san lấp nâng cao cốt nền khu vực dự án, tiến hành đào các mương, rãnh thoát nước tạm, dẫn nước thoát ra công thoát nước của khu vực. Vào mùa mưa, khi phát hiện có đất, đá, cát sỏi bị cuốn trôi, tràn lấp các cống thoát nước tạm sẽ tiến hành nạo vét, thông dòng chảy để không gây ứ đọng, ngập úng làm ảnh hưởng đến nhà dân xung quanh, cũng như khu vực dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn. Bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh của trường học được thu gom, xử lý sơ bộ qua 03 bể tự hoại 3 ngăn có tổng dung tích 91 m³ (bể tự hoại 3 ngăn của khu nhà Gamma dung tích 36m³; khu nhà Beta dung tích 36m³; khu dịch vụ + nhà đa năng dung tích 19 m³) cùng với nước thải nhà bếp sau khi xử lý qua song chắn rác và bể tách dầu mỡ thể tích 12 m³ được đầu nối vào hố ga thoát nước thải có sẵn trên đường Nguyễn Văn Linh và dẫn về trạm xử lý nước thải chung của thành phố Bắc Giang qua đường ống D300.

- Nước thải phát sinh từ quá trình giảng dạy: Do đặc thù thành phần nước thải có chứa axit, bazơ,... nên tại phòng thí nghiệm chủ dự án bố trí khu vực xúc rửa dụng cụ riêng biệt, toàn bộ lượng nước thải này qua bể rửa được thu gom về 03 thùng chứa dung tích 1.000l/thùng chất liệu nhựa. Định kỳ 10 ngày/lần hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực dự án là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

+ Lưu vực thoát nước mưa:

++ Lưu vực 01: thiết kế hệ thống rãnh thoát nước B400 hở, đây ghi thu nước, thu gom nước mưa bề mặt và nước mưa từ khu vực nhà Beta, 1 phần nhà dịch vụ, đa năng sau đó thoát qua tuyến cống D600 ra tuyến cống thoát nước mưa hiện trạng D600 dọc trục đường Lê Duẩn

++ Lưu vực 02: thiết kế hệ thống rãnh thoát nước B400 hở, đây ghi thu nước, thu gom nước mưa bề mặt và nước mưa từ khu vực nhà Gamma, 1 phần nhà dịch vụ, đa năng sau đó thoát qua tuyến cống D600 ra tuyến cống thoát nước mưa hiện trạng D1000 dọc trục đường Nguyễn Văn Linh.

++ Định kỳ 06 tháng/lần thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trong khuôn viên trường. Thiết kế, quy hoạch diện tích khuôn viên, sân trường, cây xanh phù hợp nhằm tạo cảnh quan cho khuôn viên dự án và giảm thiểu các tác động của khí thải và tiếng ồn từ hoạt động giao thông trong khu vực.

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được bê tông hóa.

- Đối với khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp: Lắp đặt hệ thống chụp hút khói nhà bếp.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ phòng học, sân trường, văn phòng, cống rãnh,... để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường khu vực dự án.

- Định kỳ 06 tháng/lần: nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Chủ dự án đã bố trí các thùng rác có nắp đậy đặt tại các khu vực căng tin, giảng đường, khu vệ sinh, khuôn viên trong khu vực trường

- Chủ dự án bố trí lao công phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phát sinh và thu gom hàng ngày về lưu trữ tại 02 xe chứa rác dung tích 500lít/xe, hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại, thuê đơn vị có chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của nhà trường đem đi xử lý theo quy định.

- Chất thải từ quá bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật: Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình chủ dự án thuê các đơn vị có đủ chức năng để thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: Định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ: vận chuyển khi phát sinh).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng chứa chất thải có dán mã chất thải có dung tích 120 lít/thùng. Xây dựng kho chứa CTNH tại tầng 1 khu nhà đa năng có diện tích 06m² (kho có kết cấu xây tường lửng bằng gạch, phía trên và mái làm bằng vật liệu panel chống cháy, có rãnh sự cố, có biển cảnh báo nguy hại và cửa khóa) để lưu chứa toàn bộ CTNH phát sinh từ khu vực dự án. Ban giám hiệu nhà trường ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định với tần suất 01 lần/năm.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Khu khuôn viên cây xanh trong khu vực dự án được bố trí phù hợp, xen kẽ giữa các khu nhà. Ngoài ra, tại vỉa hè đường phố còn bố trí các hố trồng cây xanh để tạo bóng mát và cảnh quan cho trường học.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà. Các trụ nước chữa cháy được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ. Bố trí 05 họng cứu hỏa, cấp nước trong trường hợp xảy ra cháy nổ.

- Trang bị bình chữa cháy tại các vị trí cần thiết đảm bảo ứng cứu kịp thời các sự cố xảy ra.

- Dán niêm yết các nội quy phòng chống cháy nổ tại các khu vực công cộng, đặc biệt treo biển cấm lửa hoặc cấm hút thuốc tại những nơi dễ xảy ra sự cố cháy nổ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão. Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp nước, thoát nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực rò rỉ, xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc làm mới.

- Lập nội quy quy định về hoạt động quản lý thực phẩm, chế biến thức ăn, nước uống và phổ biến đến từng nhân viên làm việc khoa dinh dưỡng. Chỉ sử dụng thực phẩm còn hạn sử dụng. Thực phẩm sử dụng cho chế biến có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận của các cơ quan chức năng.

- Cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm, đồng thời, chịu trách nhiệm nếu sự cố mất an toàn thực phẩm xảy ra.

- Tuyên truyền cho giáo viên và học sinh phải chấp hành nghiêm quy định về an giao thông đường bộ. Chủ dự án bố trí một số xe ô tô đưa đón học sinh tới trường để giảm tải lưu lượng xe lưu thông trên tuyến đường. Bố trí khu vực đưa đón học sinh gần khu vực công trường để giảm thiểu ùn tắc và tai nạn giao thông.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực công dự án.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, tiếng ồn, bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO₂, NO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05: 2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 474/TTr-TNMT ngày 09/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.